

Số: /QĐ-VP

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí giảm chi năm 2025 do sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Văn phòng UBND tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thu hồi kinh phí giảm chi năm 2025 do sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi dự toán kinh phí giảm chi năm 2025 do thực hiện sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng kinh phí là 1.486,3 triệu đồng như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán kinh phí tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thu hồi ngân sách tỉnh năm 2025 theo quy định; đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng: Hành chính – Tổ chức, Quản trị - Tài vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực XV - Phòng nghiệp vụ 2;
- VPUB: Ban TV Đảng ủy, CVP, PCVP, TB TTND;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, QTTV._{NTMT}

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quốc Việt

PHỤ LỤC 01

THU HỒI KINH PHÍ CHÊNH LỆCH TIỀN LƯƠNG CÒN LẠI ĐỐI VỚI CÁC
TRƯỜNG HỢP ĐÃ NGHỈ THEO CHÍNH SÁCH TẠI NGHỊ ĐỊNH 177/2024/NĐ-
CP; NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH
PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày 31/12/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí giảm phải thu hồi
	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh	1.486,27
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	1.466,30
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	1.466,30
	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ (chi bộ máy)	1.466,30
II	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	19,97
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	19,97
	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ (chi bộ máy)	19,97

PHỤ LỤC 02
THU HỒI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

Đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh

Mã số: 1081600

Mã KBNN nơi giao dịch: 2111

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày 31/12/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí giảm phải thu hồi
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	1.156,8
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.156,8</i>
	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	1.156,8

PHỤ LỤC 03
THU HỒI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

Đơn vị: Đảng ủy UBND tỉnh

Mã số: 1082652

Mã KBNN nơi giao dịch: 2111

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày 31/12/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí giảm phải thu hồi
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	288,6
	<i>Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ</i>	288,6
	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	288,6

PHỤ LỤC 04
THU HỒI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN
Đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công
Mã số: 1147604

Mã KBNN nơi giao dịch: 2111

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày 31/12/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí giảm phải thu hồi
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	20,9
	<i>Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ</i>	<i>20,9</i>
	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	20,9

PHỤ LỤC 05
THU HỒI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN
Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ Hành chính - hội nghị
Mã số: 1078283

Mã KBNN nơi giao dịch: 2127

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày 31/12/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)
ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí giảm phải thu hồi
I	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	19,97
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>19,97</i>
	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	19,97